

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4439 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp bổ sung gạo hỗ trợ cho học sinh học kỳ I năm học 2018-2019

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định danh mục địa bàn (thôn, bản) và khoảng cách học sinh không thể đi đến trường và trở về trong ngày; tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính Phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh năm học 2018 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TCĐT ngày 23/8/2018 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ I năm học 2018 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-TCĐT ngày 18/10/2018 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất bổ sung gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ I năm học 2018 - 2019;

Căn cứ Quyết định số 3739/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cấp gạo hỗ trợ cho học sinh học kỳ I năm học 2018-2019;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2741/TTr-SGDĐT ngày 02/11/2018 về việc cấp bổ sung gạo học kỳ I năm học 2018-2019 cho học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp bổ sung gạo hỗ trợ cho học sinh học kỳ I năm học 2018-2019, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Số lượng học sinh được cấp bổ sung là: 3.824 học sinh của 29 trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông thuộc huyện Thường Xuân.

2. Số lượng gạo cấp bổ sung là: 57.360 kg.

3. Số tháng cấp bổ sung: 01 tháng

4. Mức hỗ trợ: 15 kg gạo/01 tháng/học sinh.

5. Nguồn gạo hỗ trợ: Từ nguồn dự trữ quốc gia theo Quyết định số 622/QĐ-TCĐT ngày 23/8/2018 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ I năm học 2018 - 2019 và Quyết định số 786/QĐ-TCĐT ngày 18/10/2018 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất bổ sung gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ I năm học 2018 - 2019.

(Nội dung chi tiết về số lượng gạo cấp cho các trường và số lượng học sinh của mỗi trường được hưởng tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hoá có trách nhiệm đóng bao thuận lợi, vận chuyển và giao gạo hỗ trợ học sinh tại điểm trường chính (có đường ô tô) của các trường có học sinh được hỗ trợ, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

2. UBND huyện Thường Xuân và các đơn vị được hỗ trợ gạo có trách nhiệm phối hợp với Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hoá trong công tác giao, nhận gạo hỗ trợ; đồng thời, cấp gạo hỗ trợ kịp thời cho học sinh, đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức theo quy định.

3. Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí vận chuyển gạo từ trung tâm huyện đến các điểm trường chính của các Nhà trường do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hoá lập, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hoá và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra UBND huyện Thường Xuân thực hiện việc hỗ trợ gạo cho học sinh, đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

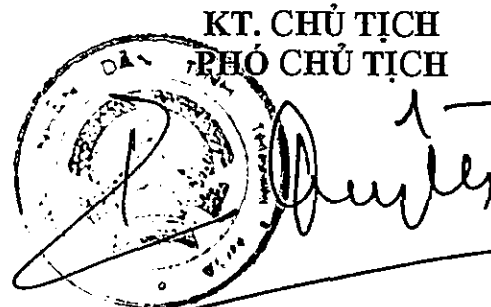
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính; Trưởng ban Dân tộc tỉnh; Cục trưởng Cục dự trữ Nhà nước khu vực Thanh Hoá; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh phụ trách;
- Lưu: VT, VX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

Phụ lục

**SỐ LƯỢNG HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ GẠO VÀ SỐ LƯỢNG GẠO CẤP BỔ SUNG
HỖ TRỢ HỌC SINH HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 - 2019 THEO QUY ĐỊNH
TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP NGÀY 18/7/2016 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 4439/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT		Tổng số lượng học sinh được hỗ trợ gạo					Định mức hỗ trợ/học sinh (15 kg)	Số tháng được hỗ trợ HKI năm học 2018 -2019 (05 tháng)	Tổng số gạo cần hỗ trợ HKI năm học 2018 - 2019	Ghi chú
		Tổng số	Tiểu học	THCS	THPT					
					Tổng số	DT Kinh				
(1)	(2)	(3)= (4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(3)x(8)x(9)	
1	TH Bát Mọt 1	149	149				15	1	2.235	
2	TH Bát Mọt 2	18	18				15	1	270	
3	TH Luận Khê 1	111	111				15	1	1.665	
4	TH Luận Khê 2	120	120				15	1	1.800	
5	TH Luận Thành	119	119				15	1	1.785	
6	TH Tân Thành 1	32	32				15	1	480	
7	TH Tân Thành 2	29	29				15	1	435	
8	TH Vạn Xuân	192	192				15	1	2.880	
9	TH Xuân Cẩm	83	83				15	1	1.245	
10	TH Xuân Chinh	146	146				15	1	2.190	
11	TH Xuân Lệ	192	192				15	1	2.880	
12	TH Xuân Lộc	69	69				15	1	1.035	
13	TH Xuân Thắng	98	98				15	1	1.470	
14	TH Yên Nhân 1	69	69				15	1	1.035	
15	TH Yên Nhân 2	63	63				15	1	945	
16	TH Xuân Cao 2	4	4				15	1	60	
17	THCS Luận Thành	110		110			15	1	1.650	
18	THCS Vạn Xuân	114		114			15	1	1.710	

19	THCS Xuân Cẩm	15		15			15	1	225
20	THCS Xuân Lộc	2		2			15	1	30
21	THCS Xuân Thắng	34		34			15	1	510
22	BT THCS Bát Mọt	189		189			15	1	2.835
23	BT THCS Luận Khê	201		201			15	1	3.015
24	BT THCS Xuân Chính	109		109			15	1	1.635
25	BT THCS Xuân Lệ	154		154			15	1	2.310
26	BT THCS Yên Nhân	158		158			15	1	2.370
27	THPT Cẩm Bá Thước	169			169		15	1	2.535
28	THPT Thường Xuân 2	510			510		15	1	7.650
29	THPT Thường Xuân 3	565			565		15	1	8.475
Tổng cộng		3.824	1.494	1.086	1.244	-			57.360